TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Bảo lâm, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Đ, sinh ngày 25/6/1992; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Trang Văn G, sinh ngày 11/6/1992; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị Đ và anh Trang Văn G.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị Đ và anh Trang Văn G thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về con chung*: Chị Bàn Thị Đ và anh Trang Văn G có 02 (Hai) con chung có tên gọi cụ thể như sau:

+ Con thứ nhất: Trang Thị Nh, sinh ngày 10/01/2013;

+ Con thứ hai: Trang Hoàng Đông N, sinh ngày 02/01/2016.

Khi ly hôn chị Đồng và anh G tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để chị Bàn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thứ nhất Trang Thị Nh, sinh ngày 10/01/2013 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), con thứ hai Trang Hoàng Đông N, sinh ngày 02/01/2016 sẽ do anh Trang Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa hai bên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị Đ và anh G tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Chị Đ và anh G không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Bàn Thị Đ và anh Trang Văn G mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị Đồng tự nguyện nộp thay án phí cho anh G số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị Đồng phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lại số: 0003581, ngày 25/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị Bàn Thị Đ được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Yên Thổ; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ